

Bản án số: 07/2019/HS - ST
Ngày 27 – 3 – 2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ LAI CHÂU, TỈNH LAI CHÂU

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Nguyễn Bích Nga
- *Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Chúng Văn Him

Ông Hằng A Vàng

Thư ký phiên tòa: Ông Lò Văn Som - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Lai Châu, tỉnh Lai Châu.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Lai Châu tham gia phiên tòa:
Ông Đào Mạnh Hân - Kiểm sát viên.

Trong ngày 27 tháng 3 năm 2019 tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Lai Châu, tỉnh Lai Châu xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 09/2019/TLST-HS ngày 06 tháng 3 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 08/2019/QĐXXST-HS ngày 14 tháng 3 năm 2019 đối với bị cáo.

Họ và tên: **Đồng Văn L;** Tên gọi khác: Không; Sinh năm 1991 tại tỉnh Đ; Nơi ĐKKHKT: tổ 3, phường T, thành phố C, tỉnh C; Giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Thái; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 10/12; Con ông Đồng Văn Đ (Đã chết) và con bà Lò Thị S sinh năm 1950; Bị cáo có 3 anh, em, bị cáo là con thứ ba trong gia đình; Vợ, con: Chưa có; Tiền án: Bản án số 21/2017/HSST ngày 16/3/2017 của Tòa án nhân dân thành phố Lai Châu áp dụng khoản 1 Điều 194, điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự năm 1999, khoản 3 Điều 7, điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015 và Nghị quyết 144/2016/QH 13 xử phạt Đồng Văn L 18 tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy. Ngày 21/4/2018 bị cáo chấp hành xong hình phạt tù, tính đến lần phạm tội này bị cáo chưa được xóa án tích; Tiền sự: Không.

Bị cáo Đồng Văn L bị bắt, tạm giữ từ ngày 04/01/2019 đến ngày 07/01/2019 được áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú cho đến nay, bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- *Bị hại:*

+ Chị Vũ Thị C, sinh năm 1989

HKTT: Tổ 9, phường Đ, thành phố C, tỉnh C.

Chỗ ở hiện nay: Bản S, xã N, thành phố C, tỉnh C. “Có mặt tại phiên tòa”.

+ Anh Đỗ Văn Q, sinh năm 1987.

HKTT: Tổ 9, phường Đ, thành phố C, tỉnh C.

Chỗ ở hiện nay: Bản S, xã N, thành phố C, tỉnh C. “Có mặt tại phiên tòa”.

Đại diện theo ủy quyền của anh Đỗ Văn Q là chị Vũ Thị C, sinh năm 1989;
HKTT: Tổ 9, phường Đ, thành phố C, tỉnh C;

Chỗ ở hiện nay: Bản S, xã N, thành phố C, tỉnh C.

“Có mặt tại phiên tòa”.

- *Những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:*

+ Anh Nguyễn Văn Th, sinh năm 1972

Địa chỉ: Tổ 05, phường T, thành phố C, tỉnh C, “vắng mặt tại phiên tòa, có lý do”.

+ Chị Sùng Thị D, sinh năm 1992

ĐKHKT: Bản H2, xã S, huyện T, tỉnh C

Chỗ ở: Tổ 2, phường T, thành phố C, tỉnh C, “vắng mặt tại phiên tòa, có lý do”

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Về hành vi phạm tội của bị cáo:

Khoảng 12 giờ ngày 29/12/2018 Đồng Văn L mượn xe mô tô Wave S màu đen vàng trắng BKS 25B1-23141 của bạn gái tên Sùng Thị D, sinh năm 1992, đăng ký hộ khẩu thường trú ở Bản H2, xã S, huyện T, tỉnh C rồi đi từ nhà thuộc tổ 2, phường T, thành phố C, tỉnh C xuống bản S, xã N, thành phố C, tỉnh C với mục đích tìm nhà dân có sơ hở để trộm cắp tài sản. Khoảng 13 giờ cùng ngày Đồng Văn L đến xưởng sửa chữa cơ khí QT 4 thuộc bản S, xã N, thành phố C của chị Vũ Thị C, sinh năm 1989 và anh Đỗ Văn Q, sinh năm 1987 cùng đăng ký hộ khẩu thường trú tại tổ 9, phường Đ thành phố C, L quan sát và phát hiện thấy 01 chiếc đinh búa Soosan E210 để trong cổng xưởng sửa chữa cơ khí QT 4 không người trông giữ. Sau đó L dắt chiếc xe mô tô BKS 25B1-23141 vào gần chỗ để đinh búa Soosan E210, dựng xe và quay đầu xe hướng ra đường rồi kéo đinh búa Soosan E210 dựng đứng lên cạnh xe, một đầu tù chống xuống đất, đầu nhọn hướng lên trên rồi tì bê đinh búa để ngang lên yên xe và đẩy xe ra ngoài cổng xưởng rồi nổ máy điều khiển xe máy đến cơ sở mua sắt vụn của anh Nguyễn Văn Th, sinh năm 1972 tại tổ 5 phường T, thành phố C và hỏi anh Th có mua sắt vụn không? Anh Th đồng ý mua và trả 5.000đồng/1 kg, sau đó L chở chiếc đinh búa vào nhà cân được 94kg được 470.000 đồng, L có xin thêm anh Th 30.000 đồng nên anh Th trả cho L 500.000 đồng. Khi mua đinh búa anh Th không biết đây là tài sản do L trộm cắp mà có. Sau khi bán đinh búa và nhận được tiền L đã tiêu sài cá nhân hết.

Ngày 04/01/2019 chị Vũ Thị C có đơn trình báo đến cơ quan Công an thành phố Lai Châu về việc gia đình chị có mất 01 chiếc đinh búa Soosan E210 vào khoảng 13 giờ ngày 29/12/2018. Sau đó cùng ngày Đồng Văn L đến Công an thành phố Lai Châu đầu thú về hành vi phạm tội của mình, trong cùng ngày anh Nguyễn Văn

Th đã tự nguyện giao nộp 01 chiếc đinh búa Soosan E210 mà anh Th đã mua của L vào ngày 29/12/2018 cho Cơ quan điều tra Công an thành phố Lai Châu.

Tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa, bị cáo Đồng Văn L đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên.

Về các vấn đề khác của vụ án:

Bị hại chị Vũ Thị C, đại diện theo ủy quyền của bị hại Đỗ Văn Q là chị Vũ Thị C có mặt tại phiên tòa, chị C trình bày: Thời gian, địa điểm, số lượng và đặc điểm chiếc đinh búa Soosan E210 của chị C, anh Q bị trộm cắp phù hợp với lời khai của bị cáo và các tài liệu chứng cứ khác.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan chị Sùng Thị D vắng mặt tại phiên tòa nhưng trong quá trình điều tra chị D trình bày: Thời gian, địa điểm, đặc điểm chiếc xe mô tô nhãn hiệu Wave S màu sơn đen trắng vàng BKS 25B1-23141, số khung 5266DY229770 số máy JC52E1349404 mà chị cho bị cáo L mượn phù hợp với lời khai của bị cáo và các tài liệu chứng cứ khác. Khi chị D cho bị cáo mượn xe không biết mục đích bị cáo mượn xe mô tô trên của chị để làm phương tiện đi trộm cắp tài sản nên chị không đồng phạm với bị cáo L về tội Trộm cắp tài sản.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan anh Nguyễn Văn Th vắng mặt tại phiên tòa nhưng trong quá trình điều tra anh Th trình bày: Thời gian, địa điểm, đặc điểm 01 chiếc đinh búa Soosan E210 mà anh mua của bị cáo L đều phù hợp với lời khai của bị cáo và các tài liệu chứng cứ khác, khi mua anh không biết đó là tài sản do trộm cắp mà có nên hành vi của anh Th không đủ yếu tố cấu thành tội Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có.

Tại kết luận định giá tài sản số 01 ngày 07/01/2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tụng hình sự thành phố Lai Châu kết luận: 01 chiếc đinh búa Soosan E210 có giá trị là 11.500.000 đồng (Mười một triệu năm trăm nghìn đồng).

Tại bản cáo trạng số 08/CT-VKSTP ngày 04/3/2019 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Lai Châu đã truy tố bị cáo Đồng Văn L về tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Lai Châu, tỉnh Lai Châu trong phần tranh luận giữ nguyên quan điểm truy tố về tội danh và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Đồng Văn L phạm tội "Trộm cắp tài sản". Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự, đề nghị xử phạt bị cáo Đồng Văn L từ 09 tháng đến 12 tháng tù, bị cáo được khấu trừ thời gian tạm giữ, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo vào trại chấp hành án; Đề nghị áp dụng khoản 5 điều 173 Bộ luật hình sự, miễn hình phạt bổ sung là hình phạt tiền cho bị cáo; Các biện pháp tư pháp: không; Về trách nhiệm dân sự: Bị hại đã nhận lại toàn bộ tài sản bị trộm cắp và không yêu cầu bị cáo bồi thường nên không đề nghị Hội đồng xét xử giải quyết; Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan anh Nguyễn Văn Th trong giai đoạn điều tra, truy tố yêu cầu bị cáo trả lại số tiền 500.000 đồng, tuy nhiên tại giai đoạn xét xử không yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền 500.000 đồng là số tiền anh Th đã trả cho bị cáo khi mua chiếc đinh búa Soosan E210 và Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan chị Sùng Thị D đã nhận lại tài sản, không yêu cầu

bồi thường nên không đề nghị Hội đồng xét xử xem xét; Bị cáo là hộ cận nghèo, đề nghị Hội đồng xét xử miễn tiền án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo theo quy định của pháp luật.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, những người tham gia tố tụng không có ý kiến hay khiếu nại gì về các hành vi tố tụng của các cơ quan tố tụng, các quyết định, cáo trạng, kết luận nêu trên.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Bị cáo rất ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của bị cáo, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng lượng khoan hồng của pháp luật, xử phạt bị cáo mức án thấp nhất để bị cáo sớm trở về với gia đình làm công dân có ích.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Lai Châu, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Lai Châu, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình chuẩn bị xét xử và xét xử tại phiên tòa, các bị cáo và những người tham gia tố tụng khác đều không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội: Vào khoảng 12 giờ ngày 29/12/2018 tại xưởng sửa chữa cơ khí QT 4 thuộc bản S, xã N, thành phố C, tỉnh C, lợi dụng sơ hở trong việc quản lý tài sản của chị Vũ Thị C và anh Vũ Văn Q bị cáo Đồng Văn L có hành vi vào xưởng sửa chữa cơ khí QT 4 trộm cắp 01 chiếc đỉnh búa Soosan E210 bán lấy tiền tiêu sài cá nhân. Hành vi nêu trên của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản hợp pháp của người khác, gây mất trật tự trị an trên địa bàn. Bị cáo nhận thức được hành vi trộm cắp tài sản của người khác là vi phạm pháp luật nhưng vì mục đích tư lợi cá nhân nên vẫn cố ý thực hiện. Bị cáo là người có đủ năng lực pháp luật để chịu trách nhiệm hình sự về hành vi phạm tội mà mình đã gây ra. Do đó, hành vi nêu trên của bị cáo Đồng Văn L đã đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự. Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Lai Châu và quan điểm xử lý trách nhiệm hình sự của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là hoàn toàn có căn cứ, đúng người, đúng tội, không oan sai và đúng quy định của pháp luật.

[3] Về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo:

Bị cáo có nhân thân xấu, thể hiện bị cáo đã bị Tòa án nhân dân thành phố Lai Châu, tỉnh Lai Châu xử phạt 18 tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy theo Bản án số 21/2017/HSST ngày 16/3/2017, đến ngày 21/4/2017 bị cáo chấp hành xong hình phạt tù. Tính đến lần phạm tội này bị cáo chưa được xóa án tích. Bị cáo là người đã từng vi phạm pháp luật và đã có thời gian dài để cải tạo, giáo dục nhưng bị cáo không lấy đó làm bài học cho bản thân để làm công dân có ích cho xã hội mà còn tiếp

tục phạm tội nên bị cáo phải chịu 01 tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự. Tuy nhiên trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, sau khi phạm tội, nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật nên đã tự ra Công an đầu thú đồng thời bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Trên cơ sở tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, Hội đồng xét xử xét thấy cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định để răn đe, giáo dục, cải tạo bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội.

[4] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 173 Bộ luật hình sự quy định “*Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng*”. Tuy nhiên, theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai của bị cáo tại phiên tòa đều cho thấy bị cáo là lao động tự do, không có thu nhập ổn định, không có tài sản riêng, điều kiện kinh tế còn khó khăn. Do đó, Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo.

[5] Về vật chứng của vụ án:

Một chiếc đinh búa Soosan E210 SS18F005 MADE IN KOREA chưa qua sử dụng là tài sản hợp pháp của chị Vũ Thị C và anh Đỗ Văn Q, ngày 24/02/2019 cơ quan điều tra Công an thành phố Lai Châu đã trả lại tài sản trên mà bị cáo trộm cắp cho chị Vũ Thị C là đúng quy định của pháp luật nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết;

Một chiếc xe moto nhãn hiệu Honda Wave S màu sơn đen vàng trắng, biển kiểm soát 25B1-23141, số khung 5266DY229770 số máy JC52E1349404 xe đã qua sử dụng, một chìa khóa xe máy Honda có chiều dài 7,8cm phần đầu chìa khóa có màu đen. Quá trình điều tra và các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án xác định chiếc xe máy và chìa khóa xe máy trên là tài sản hợp pháp của chị Sùng Thị D, sinh năm 1992 chỗ ở tại tổ 2 phường T, thành phố C, tỉnh C. Ngày 24/01/2019 cơ quan điều tra Công an thành phố Lai Châu đã trả tài sản trên cho chị Sùng Thị D là đúng quy định của pháp luật nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[6] Về trách nhiệm dân sự:

Bị hại đã nhận lại toàn bộ tài sản bị trộm cắp và không yêu cầu bị cáo bồi thường thêm khoản tiền nào nữa nên Hội đồng xét xử không đặt vấn đề giải quyết.

Trong quá trình điều tra, truy tố người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan anh Nguyễn Văn Th có yêu cầu bị cáo trả lại anh số tiền 500.000 đồng nhưng trong thời gian chuẩn bị xét xử anh có đơn đề nghị và không yêu cầu bị cáo phải trả anh số tiền 500.000đồng. Xét việc rút yêu cầu của anh Th là tự nguyện, đúng quy định của pháp luật nên Hội đồng xét xử không đặt vấn đề giải quyết.

[7] Về án phí:

Theo quy định của pháp luật bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc

hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án. Tuy nhiên trong hồ sơ và tại phiên tòa có tài liệu xác định bị cáo thuộc hộ gia đình cận nghèo theo quyết định số 06/2019/QĐ-UBND ngày 08/01/2019 của Ủy ban nhân dân phường Quyết Tiến, thành phố Lai Châu, tỉnh Lai Châu đồng thời bị cáo có đơn xin miễn tiền án phí hình sự sơ thẩm nên Hội đồng xét xử xét thấy cần miễn tiền án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 173, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự; Điều 331, Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

[1] Tuyên bố bị cáo Đồng Văn L phạm tội "Trộm cắp tài sản".

[2] Về hình phạt:

Xử phạt bị cáo Đồng Văn L 09 (Chín) tháng tù, bị cáo được khấu trừ 04 (Bốn) ngày tạm giữ, bị cáo còn phải chấp hành là 08 (Tám) tháng 26 (Hai mươi sáu) ngày tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo vào trại chấp hành án.

[3] Về án phí: Miễn tiền án phí hình sự sơ thẩm đối với bị cáo Đồng Văn L.

[4] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, Bị hại có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo lên Tòa án cấp trên trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo lên Tòa án cấp trên trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lai Châu;
- VKSND thành phố Lai Châu;
- VKSND tỉnh Lai Châu;
- Công an thành phố Lai Châu;
- Chi cục THA thành phố Lai Châu;
- Bị cáo;
- Các bị hại;
- Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Bích Nga

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Các Hội thẩm nhân dân

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

